

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH TRÀ VINH**

Số: 217/2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Càng Long, ngày 22 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 303/2017/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Ông T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: K6, Thị trấn CL, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà K, sinh năm 1980.

Địa chỉ: K5, Thị trấn CL, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Ông T, sinh năm 1975. Địa chỉ: K6, Thị trấn CL, huyện L, tỉnh Trà Vinh với Bà K, sinh năm 1980. Địa chỉ: K5, Thị trấn CL, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông T với bà K tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai người con tên T1, sinh ngày 13/5/1998 hiện đã trưởng thành và D, sinh ngày 18/02/2007 hiện đang sống với bà K.

Sau khi ly hôn ông T với bà K tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau:

Em T1, sinh ngày 13/5/1998 hiện nay đã trưởng thành, ông T với bà K không đặt ra yêu cầu gì.

Riêng em D, sinh ngày 18/02/2007 ông T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Theo nguyện vọng của em D là được sống với ông T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Ông T với bà K chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung và người khác nợ vợ chồng:** Không có nên hai bên không yêu cầu gì.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Ông T tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010372 ngày 26/7/2017 do ông T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thu. Hoàn trả cho ông T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Bà K không phải nộp án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Tòa án tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên